

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày 03- 3 - 2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 341/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 28/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày:

Năm 2019 chị và anh T1 thương nhau và được hai bên gia đình đồng ý cho về sống chung với nhau, nhưng vì nhiều lý do và bận công việc nên chị và anh T1 không có đăng ký kết hôn. Lúc đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, anh T1 rất chí thú làm ăn nhưng được khoảng 01 năm thì anh T1 thay đổi tính tình thường xuyên ghen tuông vô cớ, dùng lời lẽ không hay chửi mắng chị và cờ bạc gây nợ nần. Hơn thế nữa, anh T1 còn nhiều lần đe dọa giết chị làm cho công việc làm ăn của chị rất khó khăn. Chị đã nhường nhịn và khuyên anh nhiều lần

nhưng anh T1 không thay đổi mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh T1.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản hòa giải ngày 02/12/2021 anh Phạm Văn T1 trình bày: Anh thống nhất và đồng ý theo lời trình bày của chị T.

+ Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị T.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Thanh T và anh Phạm Văn T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T và anh T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Trần Thị Thanh T và anh Phạm Văn T1 chung sống như vợ chồng vào năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận chị T, anh T1 là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị T và anh T1 thống nhất khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Thanh T và anh Phạm Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Phạm Văn T1.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Trần Thị Thanh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001402 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Kim Loan